

Số: 4/QĐ-THPT BH

Buôn Hồ, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
Trường THPT Buôn Hồ năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BUÔN HỒ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-SGDĐT, ngày 31/10/2022 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Khối thi đua trực thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường THPT Buôn Hồ năm học 2023-2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của trường THPT Buôn Hồ năm học 2023-2024.

Điều 2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường THPT Buôn Hồ năm học 2023-2024 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và có hiệu lực trong năm học./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viên chức nhà trường (*website trường*);
- Lưu VP.



ThS. Cao Thị Thảo

Số: 02/QC-THPT BH

Buôn Hồ, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng trường THPT Buôn Hồ

Năm học 2023-2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 53/QĐ-THPT BH, ngày 26/9/2023

của Hiệu trưởng trường THPT Buôn Hồ)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; danh hiệu, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng; xử lý vi phạm đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không quy định trong Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng theo Quy chế này, bao gồm:

1. Cán bộ, viên chức, người lao động trong biên chế và hợp đồng không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 năm trở lên, làm việc tại đơn vị (sau đây gọi tắt là cá nhân).
2. Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng thuộc trường quản lý (sau đây gọi tắt là tập thể).

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

Đảm bảo các nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định sau:

1. Tự nguyện, dân chủ, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đảm bảo công khai, công bằng và chính xác.
2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu,

chỉ tiêu thi đua. Cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua sẽ không được xét tặng các danh hiệu thi đua.

3. Một hình thức khen thưởng có thể được tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đã đạt được.

4. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

5. Khen thưởng căn cứ vào thành tích và tiêu chuẩn, đảm bảo thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn thì được xem xét, khen thưởng ở mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng các cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

6. Đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng. Khi có nhiều cá nhân, tập thể có đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

7. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

8. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng Thi đua, khen thưởng nhà trường

1. Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng nhà trường (sau đây gọi là Chủ tịch Hội đồng) chịu trách nhiệm phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong toàn trường.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường thực hiện các nhiệm vụ công tác do Chủ tịch Hội đồng phân công và được ủy quyền thay mặt chủ trì các phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch vắng mặt.

3. Thành viên Hội đồng

a) Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng; đóng góp ý kiến và thực hiện các ý kiến kết luận của Hội đồng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong phạm vi mình phụ trách và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công;

4. Hiệu trưởng nhà trường - Chủ tịch Hội đồng chủ động phối hợp Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức phát động và duy trì thường xuyên phong trào thi đua; nhân rộng các phong trào thi đua và các gương điển hình tiên tiến; phát hiện, đề nghị những tập thể, cá nhân có thành tích để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của Quy chế này; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi bổ sung phương pháp thi đua cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Chương II HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian xác định.

3. Nội dung tổ chức phong trào thi đua, thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

Điều 6. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

- a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- b) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- d) Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

- a) Cờ thi đua của Chính phủ;

- b) Cờ thi đua cấp Bộ, tỉnh;
- c) Tập thể lao động xuất sắc;
- d) Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 7. Đăng ký thi đua

Hàng năm, Hội đồng Thi đua, khen thưởng nhà trường, căn cứ vào phong trào thi đua của ngành, tổ chức cho tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; gửi văn bản đăng ký thi đua về Hội đồng Thi đua, khen thưởng nhà trường trước ngày 15 tháng 9 hàng năm, sau thời hạn trên không xét khen thưởng.

Chương III HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 8. Hình thức tổ chức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên

Là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm hoặc thực hiện kế hoạch nhiều năm.

2. Khen thưởng chuyên đề (hoặc theo đợt)

Là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc sau khi sơ kết, tổng kết thực hiện các chương trình mục tiêu hoặc một chuyên đề cuộc thi, liên hoan, triển lãm, các giải thi đấu, nhiệm vụ hàng tháng, hàng quý... hình thức khen thưởng trên gắn liền với kế hoạch chỉ đạo trực tiếp của nhà trường; Sở GD&ĐT Đắk Lắk; UBND tỉnh.

3. Khen thưởng đột xuất

Là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc, có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc cấp tỉnh, cấp Nhà nước hoặc giải thưởng cao trong các cuộc thi quốc gia, quốc tế, có tác dụng nêu gương trong Bộ, tỉnh, ngành, không nằm trong chỉ tiêu thi đua hoặc không tham gia ký kết giao ước thi đua.

Điều 9. Hình thức khen thưởng

1. Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen bộ, ngành Trung ương; của Bộ trưởng Bộ Giáo dục; của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục” của Bộ Giáo dục.

3. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục.

Điều 10. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân là cán bộ, viên chức và người lao động làm việc tại đơn vị, đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

b) Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tùy vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác hàng năm của đơn vị, nhưng không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” hoặc “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Ban, Ngành, Đoàn thể Trung ương”, được xét tặng cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

- Đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.
- Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với ngành, tỉnh, được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp ngành, tỉnh xem xét, công nhận.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ.

Điều 11. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm học cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể như sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, được xét tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm học theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể như sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 12. Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục

a) Đối tượng

- Giấy khen của Giám đốc Sở được tặng cho tập thể, cá nhân trong ngành lập thành tích thường xuyên hoặc đột xuất;

- Tặng thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài ngành có nhiều đóng góp cho sự phát triển ngành Giáo dục tỉnh;

- Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một đề án hay một hạng mục công trình do thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp xem xét đề nghị Giám đốc Sở tặng thưởng.

b) Tiêu chuẩn

- Đối với cá nhân:

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và nghĩa vụ công dân;
- + Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước;
- + Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- + Các cá nhân ngoài ngành phải là những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành.

- Đối với tập thể:

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- + Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;
- + Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- + Các tập thể ngoài ngành phải là những tập thể tiêu biểu, xuất sắc có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; cấp Bộ; Ban; Ngành; Đoàn thể Trung ương
Được xét tặng cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

3. Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

a) “Huân chương Sao vàng” được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP .

b) “Huân chương Hồ Chí Minh” được thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP .

c) “Huân chương Độc lập” hạng Nhất, Nhì, Ba được thực hiện theo quy định tại Điều 16, 17, 18 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP .

d) “Huân chương Lao động” hạng Nhất, Nhì, Ba được thực hiện theo quy định tại Điều 22, 23, 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP .

đ) “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP .

e) “Huân chương Dũng cảm” được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP .

g) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 13. Kỷ niệm chương và Huy hiệu

Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Chương IV THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 14. Thẩm quyền Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng quyết định đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến và tặng Giấy khen. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh và trình khen thưởng cấp Nhà nước; đề nghị Bộ Trưởng Bộ Giáo dục tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ và trình khen thưởng cấp Nhà nước.

2. Chủ tịch Hội đồng là người trực tiếp trao tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (nếu được ủy quyền của Giám đốc Sở), hoặc ủy quyền cho cấp dưới trao tặng hình thức khen thưởng trên.

Điều 15. Thủ tục và hồ sơ khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân của đơn vị. Mẫu báo cáo thành tích khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Hồ sơ xét danh hiệu thi đua gồm:

- a) Văn bản đề nghị phong tặng danh hiệu thi đua;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản bình xét thi đua;

d) Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

3. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng gồm:

- a) Văn bản đề nghị khen thưởng;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân hoặc tập thể được đề nghị khen thưởng;
- c) Biên bản xét khen thưởng;
- d) Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với phát minh, sáng kiến, đề tài khoa học.

4. Số lượng hồ sơ:

- Các hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở nộp 1 bộ;
- Thuộc thẩm quyền khen thưởng của Bộ; UBND tỉnh nộp 2 bộ;
- Thuộc thẩm quyền khen thưởng của cấp cao hơn nộp 5 bộ.

Điều 16. Thời gian nhận hồ sơ

1. Khen thưởng thường xuyên: Hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cá nhân và tập thể gửi về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trước ngày 30/5 hàng năm.

2. Khen thưởng đột xuất, chuyên đề: Gửi hồ sơ chậm nhất trong 05 ngày làm việc, kể từ khi lập được thành tích đột xuất hoặc khi kết thúc chuyên đề công tác.

Điều 17. Thẩm quyền xét, đề nghị khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng nhà trường có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, kiểm tra hồ sơ đề nghị khen thưởng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng họp xét trên nguyên tắc biểu quyết theo đa số, đề nghị Giám đốc Sở khen thưởng cho các tập thể và cá nhân thuộc phạm vi quản lý hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 18. Thời gian họp khen thưởng

Hội đồng Thi đua, khen thưởng tổ chức họp xét đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khi có khi có từ 2/3 số thành viên trong Hội đồng trở lên. Thời gian quy định cụ thể như sau:

- Hàng năm, Hội đồng thi đua, khen thưởng họp trước ngày 30/5.
- Ngoài thời gian họp được qui định trên, Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức họp đột xuất để xét khen thưởng cho các cá nhân và tập thể lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, có sáng kiến nổi trội, quan trọng.

Chương V QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 19. Quỹ thi đua, khen thưởng; sử dụng, quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng các cấp thực hiện theo quy định tại Điều 64, 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP .
2. Việc sử dụng và quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 66, 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP .
3. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, Cờ Thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen kèm theo hiện vật khen thưởng còn được thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP theo nguyên tắc:
 - a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;
 - b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể bằng 02 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân;
 - c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;
 - d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;
 - đ) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VI QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM TRONG CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được cấp Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng; được xét nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định; được ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước; các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng là một trong những căn cứ đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ hàng năm.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được cấp Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng trên các văn bản tài liệu chính thức của cơ quan, đơn vị.

3. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có nghĩa vụ phát huy thành tích đã đạt được tiếp tục phấn đấu để lập thành tích cao hơn.

Điều 21. Kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị.

2. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị do mình quản lý.

3. Việc xử lý vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 96, 97, 98 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 78, 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm phổ biến cho các tập thể và cá nhân tại đơn vị, đồng thời chỉ đạo và tổ chức triển khai thực nghiệm túc Quy chế này.

Điều 23. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những điều chưa phù hợp, các tập thể và cá nhân kịp thời phản ánh về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xem xét, tham mưu Chủ tịch Hội đồng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua của Sở Giáo dục và của nhà trường./

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để B/c);
- Hội đồng TĐKT (để thực hiện);
- Lưu VP.



ThS. Cao Tri Thức